

Bản án số: 158/2024/HS-ST
Ngày: 11-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.
- Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Mai Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2024/TLST-HS ngày 01/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1358/2024/QĐXXST-HS, ngày 18/3/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Minh T**; sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 6 G, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú lúc phạm tội: H T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn C và bà Phạm Thị Kim T1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 24/6/2023 đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Ngân hàng TMCP X.

Trụ sở tại địa chỉ 2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng giám đốc, đại diện theo pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP X (Theo văn bản ủy quyền số 793/2024/GUQ-PC ngày 27/3/2024):

1.1/ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984; nơi cư trú: 9 N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

1.2/ Ông Trần Văn T3, sinh năm 1983; nơi cư trú: C khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2/ Ngân hàng TMCP Y.

Trụ sở tại địa chỉ 54 đường N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Do ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Y:

2.1/ Ông Bùi Minh K, sinh năm 1982; nơi cư trú: 222/30/31 B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2.2/ Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1986; nơi cư trú: A L, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2.3/ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986; nơi cư trú: 2 P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thanh H1, sinh năm 1987; nơi cư trú: 71 ngõ B, đường X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội. Bà H1 có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1995; nơi cư trú: hẻm L, khu phố F, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị Kim T1, sinh năm 1959; nơi cư trú: 6 G, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

4. Ông Dương Văn C, sinh năm 1965; nơi cư trú: 6 G, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình nghiên cứu các ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, Dương Minh T phát hiện lỗ hổng trong ứng dụng quản lý tài chính thông minh của các ngân hàng, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng thương mại cổ phần X (X) và Ngân hàng thương mại cổ phần Y (M) thông qua hành vi can thiệp trái phép vào hệ thống thông tin tài chính của các ngân hàng này. Để thực hiện ý định đó, Dương Minh T đã sử dụng tài khoản ngân hàng của mình hoặc lên các hội nhóm trên phần mềm Telegram xin các tài khoản Ngân hàng của người khác, sau đó sử dụng mạng máy tính, phương tiện điện tử có kết nối internet và sử dụng phần mềm Charles Proxy can thiệp trái phép vào hệ thống ứng dụng của các Ngân hàng trên, bằng cách chỉnh sửa thông tin trên lệnh-mã số dư tài khoản, nâng hạn mức vay thấu chi và duyệt giải ngân số tiền giải chấp để rút tiền từ các Ngân hàng trên. Từ ngày 23/5/2023 đến ngày 09/6/2023, Dương Minh T đã rút của Ngân hàng X 10.501.000.000 đồng và rút Ngân hàng Y với số tiền 3.690.017.855 đồng, để chiếm đoạt.

1. Hành vi chiếm đoạt 10.501.000.000 đồng của Ngân hàng X

Ngày 23/11/2022, Dương Minh T mở tài khoản thanh toán số tài khoản 0961234567 tại Ngân hàng X. Ngày 23/05/2023, T đăng ký tài khoản thanh toán

số 0961234567 qua ứng dụng quản lý tài chính thông minh Sacombankpay và cài đặt trên điện thoại thông qua sim số điện thoại 0961234567; đăng ký xác thực thông qua phương thức eKYC là hình thức định danh, xác thực danh tính khách hàng thông qua việc ứng dụng công nghệ. Theo quy định của Ngân hàng X, hạn mức thanh toán qua ứng dụng điện tử Sacombankpay chỉ áp dụng đối với giao dịch không quá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)/một ngày.

T thực hiện mở một Sổ tiết kiệm online trên ứng dụng Sacombankpay với giá trị 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Theo quy định của ngân hàng, cho phép T (khách hàng) được cầm cố sổ tiết kiệm để vay online trên ứng dụng Sacombankpay và số tiền giải ngân chỉ được tối đa 85%/giá trị của Sổ tiết kiệm cầm cố nhưng không vượt quá 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng)/lượt vay. Do đó, nếu cầm cố Sổ tiết kiệm 1.000.000 đồng, T chỉ vay được tối đa 850.000 đồng. Tuy nhiên, T đã sử dụng máy tính, điện thoại có kết nối internet, can thiệp trái phép vào hệ thống thông tin tài chính của ngân hàng X, thao tác chỉnh sửa mã lệnh tài sản cầm cố từ Sổ tiết kiệm trị giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thành có giá trị 51.244.121.850.000 đồng (năm mươi một nghìn hai trăm bốn mươi bốn tỷ, một trăm hai mươi một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng), để rút tiền về tài khoản chiếm đoạt, xác định được:

Từ ngày 23/5/2023 đến ngày 09/6/2023, T đã thực hiện 07 lần thao tác rút tiền từ hệ thống X chuyển về tài khoản 0961234567 của T với tổng số tiền là 10.501.000.000 đồng (mười tỷ năm trăm lẻ một triệu đồng). Để qua mặt hệ thống, chương trình duyệt vay của ứng dụng ngân hàng, kiểm tra khoản vay online không phát hiện chuỗi code bị T chỉnh sửa có sai sót, T thực hiện việc hoàn trả các khoản vay, hoặc một phần khoản vay nhằm tăng độ uy tín của tài khoản vay, nên thực hiện 3 lần hoàn khoản vay với tổng số tiền 501.850.000 đồng; số tiền chiếm đoạt được T rút và chuyển tiền sử dụng 6.434.934.732 đồng (sáu tỷ bốn trăm ba mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng) vào mục đích cá nhân và gia đình, mua chơi tiền ảo (đến nay đã thua hết); còn 3.564.215.268 đồng T âm dùng các lệnh chuyển tiền đi tài khoản khác thì bị Ngân hàng ngăn chặn trên hệ thống, T liên hệ ngân hàng khiếu nại; Ngân hàng yêu cầu T đến ngân hàng để giải quyết thì bị lập biên bản làm việc liên quan đến các khoản vay.

Tiền chiếm đoạt, T chuyển khoản đến nhiều tài khoản đối ứng khác, như:

- Chuyển 600.000.000 đồng vào tài khoản số 46227669 của bà Phạm Thị Kim T1 (sinh năm 1959, trú tại: 6 G, Phường D, Quận T, TP . - Mẹ ruột của T) mở tại Ngân hàng A1, để trả cho bà T1 số tiền T nợ trước đó.

- Chuyển 123.000.000 đồng vào tài khoản số 108875304169 mở tại Ngân hàng V1 của bà Trịnh Thanh H1 (Sinh năm 1987. Trú tại: 71 ngõ B, đường X, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội), để thanh toán dịch vụ ăn uống, nước, rượu... do T và bạn bè sử dụng tại nhà hàng A2, địa chỉ: A T, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chuyển 30.000.000 đồng vào số tài khoản 8095888888 mở tại Ngân hàng T7 của ông Nguyễn Văn P (Sinh năm 1995. Trú tại: Hẻm L, KP6, phường A,

thành phố P, tỉnh Kiên Giang – Bạn của T), để trả nợ. Ngoài ra, T còn thanh toán, chuyển khoản cho nhiều cá nhân khác...

Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, nên ngày 21/6/2023 Ngân hàng X làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra, T thừa nhận hành vi sử dụng mạng internet, phương tiện điện tử chiếm đoạt tiền của X như trên. Ngoài ra, Dương Minh T còn khai nhận đã thực hiện hành vi tương tự chiếm đoạt tài sản của các Ngân hàng khác, cụ thể:

- Năm 2022, chiếm đoạt của Ngân hàng TMCP V2 (V3) khoảng 1 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau đó mấy tháng và trước khi bị khởi tố T đã hoàn trả đầy đủ số tiền này cho Ngân hàng V3,.

- Chiếm đoạt của Ngân hàng H3 (M1 – M), với số tiền 3.690.017.855 đồng.

2. Hành vi chiếm đoạt 3.690.017.855 đồng của Ngân hàng Y.

Dương Minh T lên mạng internet đăng nhập vào các hội nhóm trên mạng xã hội Telegram và xin các thành viên trong nhóm 04 tài khoản tên Đỗ Danh Đ, Nguyễn Hải T4, Phan Quốc V và Trần Đức H2 mở tại Ngân hàng Y và 01 tài khoản tên Nguyễn Tuấn A mở tại Ngân hàng X (gồm user tài khoản và mật khẩu của ứng dụng M - cá nhân), không có thẻ ATM. Sau đó, T đã đăng nhập các tài khoản Đại, T4, V và H2 trên ứng dụng M (cá nhân) cài đặt trong điện thoại Iphone của T, đồng thời sử dụng máy tính có kết nối internet để rút nhiều lần, chiếm đoạt với tổng số tiền là 3.690.017.855 đồng của Ngân hàng Y. Ngân hàng Y đã phát hiện phong tỏa, ngăn chặn kịp thời và đã thu hồi được 2.018.543.135 đồng, số tiền chiếm đoạt còn lại 1.671.474.720 đồng (Một tỷ, sáu trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm hai mươi đồng), T sử dụng như sau:

- Tài khoản số: 03201010677414 mang tên Đỗ Danh Đ: Trong các ngày 23, 25, 29/05/2023, T sử dụng điện thoại Iphone đăng nhập tài khoản Đỗ Danh Đ vào phần mềm M2 (cá nhân) mở Thẻ tiết kiệm online với số tiền 59.000.000 đồng và làm thủ tục thế chấp Thẻ tiết kiệm trên để vay thấu chi online, đồng thời T sử dụng máy tính xách tay truy cập trái phép vào hệ thống quản lý khách hàng của MSB, chỉnh sửa nâng hạn mức vay thấu chi lên gấp gần 20 lần số tiền bảo đảm bằng Thẻ tiết kiệm, sau đó rút chiếm đoạt được tổng cộng 865.600.000 đồng và chuyển toàn bộ số tiền trên đến tài khoản số 030089239921 đứng tên Nguyễn Tuấn A mở tại Ngân hàng X (T là người sử dụng số tiền này).

- Tài khoản số: 13031010740514 mang tên Nguyễn Hải T4: ngày 23 và 24/05/2023, T sử dụng thủ đoạn tương tự nêu trên đăng nhập tài khoản Nguyễn Hải T4 vào P (cá nhân), mở 05 Thẻ tiết kiệm online với tổng số tiền 53.000.000 đồng và làm thủ tục thế chấp Thẻ tiết kiệm trên để vay thấu chi online, chỉnh sửa nâng hạn mức vay thấu chi lên gấp 20 lần số tiền bảo đảm, sau đó rút chiếm đoạt được tổng cộng 890.000.000 đồng và chuyển toàn bộ số tiền trên đến các tài khoản đối ứng khác, trong đó chuyển 630.000.000 đồng đến tài khoản số 0961234567 của Dương Minh T mở tại Ngân hàng X.

- Tài khoản số: 22001011759787 mang tên Phan Quốc V: ngày 24/05/2023, T sử dụng thủ đoạn tương tự đăng nhập tài khoản Phan Quốc V, mở T5 tiết kiệm online với số tiền 73.000.000 đồng, thẻ chấp vay thấu chi online, chỉnh sửa nâng hạn mức vay thấu chi, sau đó rút chiếm đoạt được 934.417.855 đồng và chuyển toàn bộ số tiền này đến các tài khoản đối ứng khác, trong đó chuyển 499.999.999 đồng đến tài khoản số 0961234567 của Dương Minh T mở tại Ngân hàng X và chuyển 499.999.999 đồng đến tài khoản số 46227669 của bà Phạm Thị Kim T1 (mẹ của T) mở tại Ngân hàng A1.

- Tài khoản số: 22031010704004 mang tên Trần Đức H2: ngày 29/05/2023, T sử dụng thủ đoạn tương tự đăng nhập tài khoản Trần Đức H2 mở Thẻ tiết kiệm online với số tiền 149.000.000 đồng, thẻ chấp vay thấu chi online, chỉnh sửa nâng hạn mức vay thấu chi, sau đó rút chiếm đoạt được 1.000.000.000 đồng và chuyển đến số tài khoản 030089239921 của Nguyễn Tuấn A mở tại Ngân hàng X.

Ngân hàng Y làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hà Nội, là các đơn vị mà các chủ tài khoản đang cư trú.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã có Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến vụ án hình sự số 03/QĐ-CSHS ngày 28/9/2023; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hà Nội đã có các Phiếu chuyển nguồn tin, tin báo về tội phạm nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để nhập vụ việc, vụ án thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 17/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 20231001/QĐ-CSĐT-PC03-Đ7, đối với vụ án “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Ngân hàng Y do Dương Minh T thực hiện.

3. Kết quả điều tra, xác minh:

- Dương Minh T khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội nêu trên, sau khi chiếm đoạt được tiền của Ngân hàng X và M thì T chuyển khoản một phần để thanh toán tiền tiêu xài, trả nợ, chơi tiền kỹ thuật số Bitcoin,... phần còn lại T chuyển khoản lòng vòng qua các tài khoản đứng tên người khác nhưng do T quản lý, sử dụng. Sau đó T rút tiền mặt về và cất giấu ở tủ trong nhà kho, nơi T cư trú tại căn nhà H T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. T đã liên hệ đề nghị gia đình tìm kiếm số tiền này để nộp trả lại cho Ngân hàng, tránh trường hợp để càng lâu thì phát sinh số tiền lãi.

Đối với thuê bao di động số 0961234567 sử dụng để đăng ký tài khoản ngân hàng và thực hiện giao dịch, thao tác can thiệp vào ứng dụng của ngân hàng thì T khai mua và sử dụng thường xuyên, nhưng nhờ bạn là ông Trần Văn C1 sinh năm 1991, trú tại Tổ I, H, D, thành phố Hải Phòng đứng tên chủ sở hữu tài khoản đăng ký sử dụng thuê bao giữ.

Ngoài ra, T khai vào tháng 02 năm 2023, do T sử dụng ma túy tại tỉnh Bắc Ninh và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phát hiện, tạm giữ một số tài sản như máy tính, điện thoại di động,...nên không còn để giao nộp cơ quan điều tra.

- Bà Phạm Thị Kim T1 là mẹ ruột của T, thừa nhận: Tài khoản của bà T1 có nhận được khoản tiền 600.000.000 đồng do T chuyển khoản. Do trước đây T có vay tiền của bà nên khi T chuyển khoản thì bà nghĩ đây là tiền T hoàn trả tiền vay và bà không biết đây là tiền do T phạm tội mà có. Sau khi được Cơ quan điều tra giải thích thì bà T1 đã tự nguyện nộp lại số tiền 600.000.000 đồng nêu trên, đồng thời bà và gia đình còn thay T nộp khắc phục số tiền 1.200.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Dương Văn C cha ruột của T, khai: Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo lời khai của Dương Minh T về nơi cất giấu số tiền do T phạm tội mà có thì ông và gia đình đã tìm thấy số tiền trên. Ngày 11/12/2023 ông đã chủ động liên hệ với Ngân hàng X và Ngân hàng Y để nộp khắc phục toàn bộ số tiền mà T chiếm đoạt còn lại, cụ thể Ngân hàng X số tiền 4.634.934.732 đồng và Ngân hàng Y số tiền 1.671.500.000 đồng.

- Bà Trịnh Thanh H1 chủ nhà hàng A2, khai: Bà không quen biết Dương Minh T, ngày 11/6/2023 T có chuyển khoản 123.000.000 đồng vào số tài khoản 108875304169 của bà mở tại Ngân hàng V1 để thanh toán dịch vụ ăn uống, nước, rượu... do T và bạn bè ăn uống tại nhà hàng A2, bà không biết đây là tiền do T phạm tội mà có. Sau khi được Cơ quan điều tra giải thích, bà tự nguyện giao nộp lại số tiền 123.000.000 đồng để phục vụ hoạt động điều tra.

- Ông Nguyễn Văn P, khai: Ông là bạn bè của T, ngày 09/6/2023 T có chuyển khoản 30.000.000 đồng vào số tài khoản 8095888888 của ông P mở tại Ngân hàng T7 để trả nợ. Ông không biết đây là tiền do T phạm tội mà có.

- Ngày 04/7/2023 và ngày 22/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với Ngân hàng X, Ngân hàng Y và các đơn vị nghiệp vụ có liên quan, tiến hành cho Dương Minh T thực nghiệm điều tra. Kết quả, T đã sử dụng máy tính, điện thoại có kết nối internet can thiệp vào hệ thống thông tin tài chính của ngân hàng (Sacombankpay) và M (cá nhân) để chỉnh sửa mã lệnh, nâng hạn mức vay thấu chi và chiếm đoạt tài sản phù hợp với lời khai nêu trên.

Ngân hàng X xác nhận đã nhận lại toàn bộ số tiền bị T chiếm giữ là 6.434.934.732 đồng, số tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 08/12/2023 đối với tài khoản vay của Dương Minh T là 374.120.845 đồng. Hiện ngân hàng vẫn đang phong tỏa các tài khoản thanh toán và các sổ tiết kiệm của T với số tiền 21.502.042 đồng.

Ngày 11/12/2023, Ngân hàng Y xác nhận đã nhận lại toàn bộ số tiền bị T chiếm giữ là 1.671.500.000 đồng và đề nghị Cơ quan pháp luật xem xét, giảm nhẹ

hình phạt cho T. Hiện số tiền lãi thấu chi 05 tháng các tài khoản T chiếm đoạt phải thu hồi là 117.003.230 đồng.

- Kết quả xác minh, sao kê tài khoản ngân hàng của Dương Minh T, Đỗ Danh Đ, Nguyễn Hải T4, Phan Quốc V, Trần Đức H2, Nguyễn Tuấn A, Phạm Thị Kim T1, Trịnh Thanh H1, Nguyễn Văn P đều phù hợp với lời khai nhận như trên.

- Kết quả kiểm tra điện thoại của Dương Minh T đang sử dụng thể hiện: T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23. Tên kiểu thiết bị: SM-S911B/DS. Số seri: RFCW11MB9SV. IMEI (khe 1): 358709980838902. IMEI (khe 2): 359656990838902, tại thời điểm kiểm tra, điện thoại đang gắn sim số 0961234567 để sử dụng.

- Kết quả xác minh thông tin chủ thuê bao di động số 0961234567 xác định: Ông Trần Văn C1 sinh năm 1991, trú tại Tổ I, H, D, thành phố Hải Phòng là chủ sở hữu, đứng tên thuê bao di động trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xác minh và mời ông C1 đến làm việc, tuy nhiên ông C1 không có mặt tại nơi cư trú, chính quyền địa phương không biết ông C1 hiện đang ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo, tìm người biết thông tin liên quan đến ông C1 nhưng đến nay chưa có ai liên hệ cung cấp. Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi đến Ban Thanh tra, kiểm toán Tập đoàn C2 (V4) đề nghị ngăn chặn chuyển nhượng, sang tên tài khoản, không khóa, không thu hồi đối với sim số 0961234567, nhưng đến nay vẫn chưa nhận được phản hồi.

- Tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh N (PC02) chuyển đến thể hiện: Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đang điều tra vụ án “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo đơn trình báo của Ngân hàng Y, phát hiện có đối tượng làm giả, sử dụng nhiều chứng minh nhân dân đến các Ngân hàng trên địa bàn tỉnh Nghệ An để mở các tài khoản Ngân hàng và bán cho đối tượng có tài khoản trên ứng dụng Telegram tên “Hùng N”, trong đó có 03 tài khoản Ngân hàng được Dương Minh T sử dụng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền nêu trên gồm: Tài khoản Trần Đức H2, tài khoản của Phan Quốc V mở tài khoản Ngân hàng Y chi nhánh N1 và tài khoản mang tên Nguyễn Tuấn A mở tại Ngân hàng X chi nhánh N1. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Quyết định số 03/QĐ-CSHS ngày 28/9/2023 tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền.

- Tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N (PC02) và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hà Nội chuyển đến thể hiện: Tiếp nhận tin báo về tội phạm của Ngân hàng Y liên quan đến việc tài khoản tên Nguyễn Hải T4, Đỗ Danh Đ có hành vi truy cập bất hợp pháp vào hệ thống quản lý của Ngân hàng Y chi nhánh tỉnh N chiếm đoạt số tiền 890.125.565 đồng và 865.500.000 đồng, sau đó chuyển tiền đến tài khoản Dương Minh T. Do vậy chuyển nguồn tin liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

- Kết quả xác minh tại Ngân hàng V3 thể hiện: Ngày 01/11/2023, Ngân hàng V3 có văn bản số 6900/2023/CV-VPB xác định Dương Minh T có mở tài

khoản số 0961234567 tại Ngân hàng, tính đến ngày 29/10/2023 T chưa phát sinh quan hệ tín dụng tại V3.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (PC01) thụ lý vụ án Nguyễn Chiến T6 cùng đồng phạm “Tổ chức đánh bạc; Đánh bạc; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong đó Dương Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là người liên quan đến vụ án, có tạm giữ của T một số đồ vật, tài liệu, nên bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 01 chiếc điện thoại Iphone 13 promax màu ghi; 01 chiếc laptop nhãn hiệu Ailenware x 17R2 màu trắng, đã qua sử dụng; 01 hộ chiếu bản chính mang tên Dương Minh T.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 13 promax màu ghi (mặt kính lưng máy bị đập vỡ), imei: 353324659043209, có lắp 01 thẻ sim nhưng không có sóng. Điện thoại bị khóa Icloud; 01 chiếc laptop nhãn hiệu Ailenware x 17R2 màu trắng, mã service tag (st) 8551TQ3, mã Express code (EX): 17725072827, đã qua sử dụng, kèm theo dây sạc của Dương Minh T và 01 Hộ chiếu bản chính mang tên Dương Minh T (do Cơ quan điều tra tỉnh Bắc Ninh bàn giao), do tạm giữ trước thời điểm bị can T thực hiện hành vi phạm tội, không liên quan đến vụ án. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là bị can Dương Minh T và T đã bàn giao cho người thân giữ.

- Đối với số tiền 1.800.000.000 đồng do bà Phạm Thị Kim T1 nộp tiền khắc phục thay cho Dương Minh T, Ngân hàng X có văn bản đề nghị được nhận lại khoản tiền này. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức chuyển khoản 1.800.000.000 đồng từ tài khoản tạm giữ số 39490905877800000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an Thành phố Hồ Chí Minh, tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh đến tài khoản số 117366 của Ngân hàng TMCP X (X) mở tại Ngân hàng N2 chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với số tiền 123.000.000 đồng do bà Trịnh Thanh H1 giao nộp Cơ quan điều tra, kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của T trong vụ án, là số tiền T thanh toán dịch vụ ăn uống tại nhà hàng của bà H1. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức chuyển khoản 123.000.000 đồng từ tài khoản tạm giữ số 39490905877800000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, vào tài khoản số 108875304169 của bà Trịnh Thanh H1 mở tại Ngân hàng V1.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23. Tên kiểu thiết bị: SM-S911B/DS. Số seri: RFCW11MB9SV. IMEI (khe 1): 358709980838902. IMEI (khe 2): 359656990838902 của Dương Minh T sử dụng có gắn sim số 0961234567.

Tại Bản Cáo trạng số 146/CT-VKS-P3 ngày 01/3/2024, Viện trưởng Viện

kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Minh T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện những hành vi như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Minh T khai nhận đã thực hiện những hành vi như Viện kiểm sát đã hệ thống tại bản Cáo trạng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Dương Minh T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự giác khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản tại Ngân hàng TMCP Y, bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có người thân có công đóng góp cho cách mạng được khen thưởng bằng khen, giấy khen nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Minh T từ 8 năm đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa xử lý tuyên thu, sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, theo qui định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ngân hàng Y không yêu cầu gì nên không xem xét.

- Đề nghị tòa ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Dương Minh T và Đại diện hợp pháp của Ngân hàng X về việc Ngân hàng X được thu hồi số tiền 21.502.042 (Hai mươi một triệu năm trăm lẻ hai nghìn không trăm bốn mươi hai) đồng trong các tài khoản thanh toán và các sổ tiết kiệm của bị cáo Dương Minh T tại ngân hàng X, để khấu trừ khoản tiền mà bị cáo gây thiệt hại cho ngân hàng này.

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng X và Ngân hàng Y không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát và đều đề nghị Tòa xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn mức mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Kim T1 và ông Dương Văn C không tranh luận gì với Đại diện của Viện kiểm sát.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Đại diện của Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Dương Minh T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; Căn cứ lời khai của các bị hại và những chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập, có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Dương Minh T là người đã có hành vi dùng thiết bị công nghệ cao, phần mềm Charles Proxy truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của Ngân hàng X và Ngân hàng Y, để rút tiền từ tài khoản của hai ngân hàng này, để chiếm đoạt. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, ngày 23/5/2023 bị cáo mở một Sổ tiết kiệm online trên ứng dụng Sacombankpay với giá trị 1.000.000 đồng, sau đó sử dụng máy tính, điện thoại có kết nối internet và sử dụng phần mềm Charles Proxy để chỉnh sửa mã lệnh tài sản cầm cố từ Sổ tiết kiệm trị giá 1.000.000 đồng lên 51.244.121.850.000 đồng, duyệt giải ngân số tiền giải chấp và từ ngày 23/5/2023 đến ngày 09/6/2023 bị cáo đã 7 lần thao tác rút tiền từ hệ thống X chuyển về tài khoản 0961234567 do bị cáo sử dụng, với tổng số tiền là 10.501.000.000 đồng. Cùng thời gian này bị cáo lên mạng Internet xin 04 tài khoản tên Đỗ Danh Đ, Nguyễn Hải T4, Phan Quốc V và Trần Đức H2 mở tại Ngân hàng Y và cũng với cách thức mở Thẻ tiết kiệm online, thế chấp các Thẻ tiết kiệm trên để vay thấu chi online, chỉnh sửa, nâng hạn mức vay thấu chi để rút 3.690.017.855 đồng của Ngân hàng Y, cụ thể:

- Tài khoản số: 03201010677414 mang tên Đỗ Danh Đ: Bị cáo mở Thẻ tiết kiệm online với số tiền 59.000.000 đồng, làm thủ tục thế chấp Thẻ tiết kiệm trên để vay thấu chi online, sử dụng máy tính xách tay truy cập trái phép vào hệ thống quản lý khách hàng, chỉnh sửa nâng hạn mức vay thấu chi lên gấp gần 20 lần số tiền bảo đảm bằng Thẻ tiết kiệm và rút được 865.600.000 đồng.

- Tài khoản số: 13031010740514 mang tên Nguyễn Hải T4: Bị cáo mở 05 Thẻ tiết kiệm online với tổng số tiền 53.000.000 đồng, làm thủ tục thế chấp Thẻ tiết kiệm trên để vay thấu chi online, chỉnh sửa, nâng hạn mức vay thấu chi và rút chiếm đoạt được 890.000.000 đồng.

- Tài khoản số: 22001011759787 mang tên Phan Quốc V: Bị cáo mở Thẻ tiết kiệm online với số tiền 73.000.000 đồng, thẻ chấp vay thấu chi online, chỉnh sửa nâng hạn mức vay thấu chi, rút chiếm đoạt được 934.417.855.

- Tài khoản số: 22031010704004 mang tên Trần Đức H2: Bị cáo mở Thẻ tiết kiệm online với số tiền 149.000.000 đồng, thẻ chấp vay thấu chi online, chỉnh sửa nâng hạn mức vay thấu chi, rút chiếm đoạt được 1.000.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo Dương Minh T chiếm đoạt của Ngân hàng X và Ngân hàng Y là 14.191.017.855 đồng, nên hành vi của bị cáo Dương Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của Ngân hàng X và Ngân hàng Y trong nhiều lần, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự giác khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản tại Ngân hàng TMCP Y (Ngân hàng Y) khi Ngân hàng này và Cơ quan điều tra chưa phát hiện được bị cáo là thủ phạm; tại giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có cha nguyên là sĩ quan Q, có nhiều thành tích được tặng thưởng nhiều Giấy khen và Bằng khen, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật này.

[4] Về áp dụng hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, nó không những xâm phạm đến tài sản của Ngân hàng X và Ngân hàng Y mà còn gây mất trật tự trong hoạt động kinh doanh của các Ngân hàng này. Với tính chất của vụ án như vậy, đáng lẽ hình phạt áp dụng cho bị cáo như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực này, nhưng xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của các bị hại đều yêu cầu tòa khoan hồng, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, như đã nhận định tại phần [3]. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật này xử phạt bị cáo mức án bằng mức khởi điểm của khung hình phạt thấp hơn liền kề, tạo điều kiện cho bị cáo nỗ lực học tập, phấn đấu để sớm trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Xét về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 còn quy định: “Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ

tài sản”. Nhưng xét thấy hiện tại bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp nên không áp hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 13 promax màu ghi (Mặt kính lưng máy bị đập vỡ), imei: 353324659043209, có lắp 01 thẻ sim nhưng không có sóng. Điện thoại bị khóa Icloud; 01 chiếc laptop nhãn hiệu Ailenware x 17R2 màu trắng, mã service tag (st) 8551TQ3, mã Express code (EX): 17725072827, đã qua sử dụng, kèm theo dây sạc của Dương Minh T; 01 Hộ chiếu bản chính mang tên Dương Minh T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định bị cáo không sử dụng các công cụ trên để thực hiện hành vi phạm tội, nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo Dương Minh T là có căn cứ, đúng luật.

- Số tiền 1.800.000.000 đồng do bà Phạm Thị Kim T1 nộp tiền khắc phục thay cho bị cáo Dương Minh T: Ngân hàng X có Văn bản đề nghị được nhận lại khoản tiền này. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức chuyển khoản 1.800.000.000 đồng từ tài khoản tạm giữ số 39490905877800000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an Thành phố Hồ Chí Minh, tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh đến tài khoản số 117366 của Ngân hàng TMCP X (X) mở tại Ngân hàng N2 chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa các bên không có yêu cầu gì, nên tòa không xét.

- Số tiền 123.000.000 đồng do bà Trịnh Thanh H1 giao nộp Cơ quan điều tra: Kết quả điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T trong vụ án, là số tiền mà bị cáo T thanh toán dịch vụ ăn uống tại nhà hàng của bà H1. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức chuyển khoản 123.000.000 đồng từ tài khoản tạm giữ số 39490905877800000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an Thành phố Hồ Chí Minh, tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, vào tài khoản số 108875304169 của bà Trịnh Thanh H1 mở tại Ngân hàng V1. Tại phiên tòa các bên không có yêu cầu gì, nên tòa không xét.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23. Tên kiểu thiết bị: SM-S911B/DS. Số seri: RFCW11MB9SV. IMEI (khe 1): 358709980838902. IMEI (khe 2): 359656990838902 của bị cáo Dương Minh T sử dụng có gắn sim số 0961234567: Quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội, nên căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ số tiền bị cáo Dương Minh T chiếm đoạt của Ngân hàng X và Ngân hàng Y đã được bị cáo và gia đình bồi thường xong.

Tại Cơ quan điều tra đại diện Ngân hàng X yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền lãi vay phát sinh cho ngân hàng kể từ ngày bị cáo chiếm đoạt đến ngày 08/12/2023 là 374.120.845 đồng. Tại phiên tòa, Đại diện của Ngân hàng X chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền lãi bị thiệt hại tương ứng với số tiền 21.502.042

đồng, bằng khoản tiền có trong các tài khoản thanh toán và các sổ tiết kiệm của bị cáo Dương Minh T tại ngân hàng này và Ngân hàng X được quyền thu số tiền trên để khấu trừ. Yêu cầu của Đại diện của Ngân hàng X được bị cáo T chấp thuận, đây là tự nguyện thỏa thuận không trái với đạo đức xã hội và không phạm vào điều cấm của pháp luật, nên tòa ghi nhận.

Tại Cơ quan điều tra đại diện Ngân hàng Y yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền lãi vay phát sinh kể từ ngày bị cáo chiếm đoạt đến ngày 11/12/2023 là 117.003.230 đồng. Tại phiên tòa đại diện của Ngân hàng Y không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản thiệt hại này, nên tòa không xét.

Ông Dương Văn C và bà Phạm Thị Kim T1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.800.000.000 đồng mà vợ chồng ông bà tự nguyện nộp cho bị cáo để bồi thường thiệt hại cho các bị hại, nên tòa không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Dương Minh T** 07 (bảy) năm tù, về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 24/6/2023).

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23. Tên kiểu thiết bị: SM-S911B/DS. Số seri: RFCW11MB9SV. IMEI (khe 1): 358709980838902. IMEI (khe 2): 359656990838902 của Dương Minh T, thực nhận 01 điện thoại Samsung có số imei: 890/2 (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); mã số DT/270BB/2024.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số: NK2024/270, ngày 11/4/2024, giữa Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 589 và Điều 3 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Dương Minh T và Đại diện hợp pháp của Ngân hàng X về việc bị cáo T phải bồi thường khoản tiền lãi mà Ngân hàng X bị thiệt hại, tương ứng với số tiền 21.502.042 (Hai mươi một triệu năm trăm lẻ hai nghìn không trăm bốn mươi hai) đồng và Ngân hàng X được quyền thu số tiền 21.502.042 (Hai mươi một triệu năm trăm lẻ hai nghìn không trăm bốn mươi hai) đồng trong các tài khoản thanh toán và các sổ tiết kiệm của bị cáo Dương Minh T tại ngân hàng X, để khấu trừ.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 11/4/2024).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKS ND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Bị hại; (1)
- NLQ; (4)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 - CA Tp. HCM; (1)
- Phòng PC02 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (25) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu